

Số: /KH-UBND

Nghi Xuân, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi
giai đoạn 2021-2030

Căn cứ Luật Thú y năm 2015; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017; Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch Quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030; Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Thực hiện Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030; Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân ban hành Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức giám sát để phòng bệnh và kiểm soát có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi; đồng thời khuyến khích xây dựng các cơ sở sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh (ATDB) để phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chủ động phòng, khống chế các bệnh nguy hiểm ở tôm nuôi nước lợ, bảo đảm diện tích bị bệnh thấp hơn 10% tổng diện tích nuôi.
- Chủ động giám sát, phòng và khống chế kịp thời một số bệnh nguy hiểm trên đối tượng thủy sản nuôi khác, không để mầm bệnh lây lan rộng.
- Ngăn chặn có hiệu quả một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm và nguy cơ xâm nhiễm các bệnh mới nổi vào địa bàn.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Phòng bệnh và không chế một số dịch bệnh nguy hiểm

1.1. Tập trung, huy động các nguồn lực để chủ động giám sát, phát hiện kịp thời, ngăn ngừa và khống chế có hiệu quả một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, tập trung ưu tiên trên đối tượng nuôi chủ lực là Tôm thẻ chân trắng.

1.2. Áp dụng các quy trình kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh:

- Tuân thủ các quy định về điều kiện cơ sở nuôi, xử lý nước thải, chất thải theo quy định, mùa vụ thả giống, chất lượng con giống được kiểm dịch theo quy định, áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi, quản lý chăm sóc ao nuôi (VietGAP, GlobalGAP...); áp dụng các biện pháp hỗ trợ nâng cao sức đề kháng cho thủy sản nhằm giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh.

- Áp dụng các biện pháp phòng bệnh, chống dịch, xử lý ổ dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y; định kỳ kiểm tra ao, hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, xử lý động vật trung gian truyền bệnh; thu mẫu gửi xét nghiệm trong trường hợp nghi ngờ có dịch bệnh phát sinh; xử lý động vật thủy sản nghi mắc bệnh, mắc bệnh, chết; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và áp dụng các biện pháp xử lý ao, hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, môi trường nước, thức ăn, phương tiện, dụng cụ sử dụng trong quá trình nuôi,...

1.3. Giám sát bị động tại các vùng nuôi và cơ sở nuôi trồng thủy sản:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát dịch bệnh tại các cơ sở nuôi thủy sản; trường hợp phát hiện động vật thủy sản có dấu hiệu bất thường, nghi mắc bệnh, tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh và các thông số quan trắc môi trường.

- Tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn người nuôi áp dụng các biện pháp xử lý tổng hợp theo quy định, không để dịch bệnh lây lan rộng.

1.4. Giám sát chủ động:

- Tổ chức giám sát chủ động một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản tại các cơ sở sản xuất giống, vùng nuôi tôm tập trung, cơ sở nuôi trồng ứng dụng công nghệ cao. Áp dụng các biện pháp xử lý trong trường hợp mẫu xét nghiệm có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

- Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, các biện pháp ứng phó, xử lý nhằm ngăn chặn có hiệu quả các tác nhân gây bệnh nguy hiểm và bệnh mới nổi xâm nhập vào địa bàn.

1.5. Kiểm dịch, kiểm soát động vật, sản phẩm động vật thủy sản: Tổ chức giám sát, xét nghiệm các tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản sử dụng làm giống và thực hiện nghiêm việc kiểm dịch động vật thủy sản theo quy định. Thủy sản sử dụng làm giống lưu thông trên địa bàn huyện, phải có nguồn

gốc rõ ràng, được xét nghiệm âm tính với một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm thường gặp theo quy định.

1.6. Tổ chức kiểm soát, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp động vật và sản phẩm động vật thủy sản.

2. Xây dựng cơ sở sản xuất thủy sản An toàn dịch bệnh: Trên cơ sở hiện trạng nuôi trồng và tình hình dịch bệnh thủy sản hướng dẫn, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, trước mắt ưu tiên bố trí nguồn lực xây dựng các cơ sở sản xuất, cung ứng động vật thủy sản sử dụng làm giống, các cơ sở thủy sản xuất khẩu đạt an toàn dịch bệnh.

3. Tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm dịch bệnh và quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản để chủ động ứng phó với dịch bệnh nguy hiểm và các điều kiện môi trường bất lợi nhằm giảm thiểu thiệt hại trong nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên môn về dịch tễ, kỹ thuật xét nghiệm, kỹ thuật quan trắc môi trường, bảo đảm đáp ứng công tác chẩn đoán xét nghiệm, quan trắc môi trường phục vụ giám sát chủ động, cảnh báo và chủ động ứng phó với các bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản.

- Tăng cường công tác quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản theo quy định, đặc biệt tại các vùng nuôi tôm tập trung đối với tôm nước lợ và đối tượng có giá trị kinh tế cao.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng, bổ sung trang thiết bị, máy móc, nguồn lực cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ chẩn đoán xét nghiệm, quan trắc, cảnh báo môi trường. Ưu tiên hệ thống chẩn đoán xét nghiệm tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, vật tư, trang thiết bị quan trắc môi trường tại Chi cục Thủy sản và hệ thống quan trắc tự động tại các vùng nuôi thủy sản tập trung, vùng nuôi biển, vùng nuôi lồng trên các sông, hồ lớn.

4. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin

- Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu nuôi trồng, dịch bệnh thủy sản, bản đồ dịch tễ và đề xuất, hướng dẫn biện pháp xử lý phù hợp với thực tiễn, đảm bảo hiệu quả ngăn ngừa dịch bệnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác nuôi trồng, phòng, chống dịch bệnh thủy sản, bao gồm: báo cáo, chia sẻ, phân tích, dự báo, cảnh báo dịch bệnh, môi trường, lập bản đồ dịch tễ.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng chống dịch bệnh thủy sản.

5. Thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về nguy cơ của các tác nhân gây bệnh với các đối tượng thủy sản nuôi.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý và bảo vệ môi trường vùng nuôi trồng thủy sản, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh thủy sản, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản và xây dựng cơ sở ATDB.

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách cấp huyện, xã: Chủ động bố trí kinh phí cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển của các cơ quan địa phương gồm:

- Xây dựng phê duyệt chi tiết và tổ chức thực hiện Kế hoạch của địa phương.
- Thông tin, tuyên truyền, tổ chức phổ biến người nuôi áp dụng các quy trình kỹ thuật trong nuôi trồng, phòng chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn.
- Giám sát bị động, tổ chức thu mẫu, xét nghiệm tác nhân gây bệnh và tổ chức điều tra dịch tễ khi có thủy sản chết bất thường tại địa phương.
- Tổ chức hoạt động giám sát chủ động tại các vùng nuôi tập trung.
- Quản lý hoạt động buôn bán động vật, sản phẩm động vật; buôn bán, sử dụng thuốc, vật tư thú y thủy sản trên địa bàn.
- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi và kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn.

2. Kinh phí từ các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản

- Tổ chức các hoạt động giám sát, phòng, chống dịch bệnh trong chuỗi sản xuất của cơ sở.
- Tổ chức xây dựng cơ sở sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Ứng dụng KHKT&BVCT, VN:

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản đạt hiệu quả.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh thủy sản cho lực lượng cán bộ Thú y huyện, xã.
- Tổ chức giám sát chủ động các tác nhân gây bệnh nguy hiểm và bệnh mới nổi tại các vùng nuôi trọng điểm, vùng nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao.
- Tăng cường quản lý vùng nuôi, quản lý giống, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình, kỹ thuật nuôi, sử dụng thức ăn, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản an toàn, hiệu quả.

- Tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vận chuyển, buôn bán động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản và hoạt động buôn bán, sử dụng thuốc, vật tư thú y thủy sản không đảm bảo quy định trên địa bàn tỉnh.

- Lập dự toán kinh phí hoạt động hằng năm thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này, tổng hợp vào dự toán kinh phí thu - chi hằng năm trình UBND huyện xem xét, phê duyệt, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ và đúng chế độ tài chính hiện hành.

- Trung tâm Ứng dụng KHKT&BVCT, VN Là cơ quan đầu mối, thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất gửi Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Ủy ban nhân dân huyện theo quy định. Bố trí cán bộ theo dõi công tác thú y thủy sản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trên địa bàn huyện. Chỉ đạo thực hiện công tác thống kê số liệu, sử dụng biểu mẫu và thực hiện báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn theo đúng quy định và hướng dẫn của ngành chuyên môn.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Ứng dụng KHKT&BVCT, VN tiến hành thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch nêu trên, trình UBND huyện, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả, đúng chế độ tài chính hiện hành.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa và Truyền thông: Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Ứng dụng KHKT&BVCT, VN và các địa phương tuyên truyền Kế hoạch phòng chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030.

4. Các phòng, ban liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với ngành chuyên môn, chính quyền địa phương theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định.

5. Đề nghị UBNDTTQ huyện, các tổ chức đoàn thể cấp huyện có kế hoạch phối hợp với các sở, ngành, cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên và người dân chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

6. UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản của huyện, xây dựng phê duyệt kế hoạch chi tiết của địa phương, bố trí kinh phí và các nguồn lực để tổ chức thực hiện. Kế hoạch của địa phương phải có mục tiêu, giải pháp cụ thể và phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện, bảo đảm thống nhất với các nội dung Kế hoạch của tỉnh để tổ chức triển khai có hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền, tổ chức phổ biến người nuôi áp dụng các quy trình kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản, các quy định về nuôi, chủ động phòng chống dịch bệnh trên thủy sản theo quy định.

- Tổ chức giám sát bị động, giám sát chủ động các tác nhân gây bệnh nguy hiểm tại các cơ sở và vùng nuôi trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh và hướng dẫn xử lý ổ dịch theo quy định.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ động vật thủy sản sử dụng làm giống, đặc biệt là giống nhập bên ngoài vào địa bàn; tăng cường quản lý hoạt động buôn bán, sử dụng thuốc, vật tư thú y thủy sản trên địa bàn.

- Huy động nguồn lực xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi và đảm bảo kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn.

7. Các tổ chức, cá nhân sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản:

- Các doanh nghiệp, nhất là cơ sở sản xuất giống tôm, cơ sở nuôi trồng tập trung, cơ sở nuôi trồng ứng dụng công nghệ cao chủ động bố trí kinh phí, nguồn lực tổ chức giám sát lưu hành tác nhân gây bệnh thủy sản trong cơ sở mình theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y.

- Tuân thủ các quy định về phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên động vật thủy sản nuôi. Chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát thủy sản trong suốt quá trình thả nuôi và phải báo ngay cho chính quyền cấp xã và cơ quan thú y khi phát hiện thủy sản có dấu hiệu bất thường, nghi ngờ dịch bệnh. Tổ chức giám sát, lấy mẫu xét nghiệm để xác định tác nhân gây bệnh đối với tất cả các trường hợp thủy sản chết bất thường, thủy sản có dấu hiệu mắc bệnh tại cơ sở nuôi. Thực hiện báo cáo, chia sẻ thông tin dịch bệnh theo các quy định hiện hành.

- Các cơ sở sản xuất giống thủy sản, các doanh nghiệp sản xuất thủy sản xuất khẩu chủ động xây dựng kế hoạch giám sát dịch bệnh và hoàn thiện các điều kiện để xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Nghi Xuân, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các phòng, ban, địa phương, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT;
- Trung tâm Ứng dụng KHKT&BVCT, VN;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Hưng

Phụ lục:**CÁC BỆNH NGUY HIỂM, BỆNH MỚI NỔI TRÊN THỦY SẢN NUÔI ĐƯỢC ƯU TIÊN PHÒNG BỆNH, KHÔNG CHẾ VÀ KIỂM SOÁT**

Theo Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10 / 2021 của UBND huyện Nghi Xuân)

1. Trên tôm nuôi nước lợ (tôm thẻ, tôm sú):

a) Các bệnh nguy hiểm đang lưu hành: Bệnh đốm trắng (WSD), hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND), hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (IHHND), vi bào tử trùng (EHP).

b) Các bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên tôm có nguy cơ xâm nhiễm vào trong nước: Hội chứng Taura (TS), đầu vàng (YHD), bệnh do DIV1 (DIV1), hoại tử gan tụy (NHP), teo gan tụy (HPD), hoại tử cơ (IMN).

2. Trên cá song/mú, vược/chêm, giò/bớp: Bệnh hoại tử thần kinh (VNN).

3. Trên cá chép, trắm, trôi, mè: Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép (SVC), bệnh do Koi Herpes virus (KHV), bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Streptococcus.

4. Trên cá rô phi, cá diêu hồng: Bệnh do TilV (TiLV) và bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Streptococcus.

5. Một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm khác, bệnh mới nổi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo cảnh báo của OIE/ NACA./.

UBND HUYỆN NGHI XUÂN